TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:
- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1978
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: C ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà T: Bà Trầm Thị Thanh T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ liên lạc: Khóm L, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024).

Bị đơn: Bà Lâm Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lâm Thị N trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị T phần đất tranh chấp diện tích 2232,9m^2 nằm trong tổng diện tích 28.888m^2, thuộc thửa số 300, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp P, xã Đ,

tỉnh Vĩnh Long) do bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng đất. Diện tích 2232,9m^2 ký hiệu phần (A) có kích thước tứ cận cụ thể như sau:

+ Hướng đông giáp thửa số 46, kích thước 56,7m.

+ Hướng tây giáp thửa số 300, kích thước 60,5m.

+ Hướng nam giáp thửa số 603, kích thước 35,6m.

+ Hướng bắc giáp thửa số 45, kích thước 40,8m.

(Kèm theo sơ đồ đo vẽ).

- Bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị T trả cho bà Lâm Thị N công sức đóng góp và cải tạo diện tích đất tranh chấp số tiền là 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng.

- Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi xem xét thẩm định tại chỗ, lấy kết quả thẩm định, định giá tài sản, lấy tư liệu địa chính là 6.742.000 đồng *(sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn)* đồng; bà L và bà T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền nêu trên và đã nộp xong.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L và bà T đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0014528 ngày 07 tháng 01 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh *(nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Vĩnh Long)* thu. Bà L và bà T còn phải nộp tiếp số tiền 950.000 *(chín trăm năm mươi nghìn)* đồng.

+ Bà Lâm Thị N không phải chịu án phí; hoàn trả bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0001443 ngày 04 tháng 8 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- PTHADS Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Quãng Thanh Trung